TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2018/HS-ST
Ngày 21/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiện và ông Tường Duy Bình.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Định, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 262/2018/HSST ngày 07/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2018/QĐXXST-HS ngày 08/11/2018 đối với bị cáo:

Lò Tùng D, sinh ngày 22/12/1996 tại huyện Mộc Châu , tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản 2, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H (Đã chết) và bà Hoàng Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; có 01 tiền sự: Ngày 01/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng (chấp hành xong ngày 01/12/2017); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/8/2018, Lò Tùng D mượn xe máy nhãn hiêu Honda biển kiểm soát xxx của mẹ đẻ (bà Hoàng Thị T, sinh năm 1969; trú tại Bản 2, xã Đ, huyện M) để đi mua đồ dùng cá nhân. Sau khi mượn xe, D đem theo 550.000 đồng đi xe máy từ nhà đến khu vực thị trấn M để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến đường dân sinh của tiểu khu T, D gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết, khoảng 30 tuổi 06 viên ma túy tổng hợp được gói bên ngoài bằng mảnh nilon với giá 550.000 đồng. D cầm gói ma túy trong

lòng bàn tay trái đi xe máy về nhà. Khi D về đến đường dân sinh của tiểu khu B, thị trấn M thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong, thu giữ vật chứng gồm 06 viên ma túy tổng hợp, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY. Tạm giữ của Lò Tùng D 01 xe máy hiệu Honda biển kiểm soát xxx và 01 điện thoại di động Oppo A11W màu đen kèm 01 sim.

Ngày 12/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định 06 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Lò Tùng D có tổng khối lượng 0,58 gam; lấy 03 viên có khối lượng 0,29 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu D, trưng cầu giám định xác định mẫu ký hiệu D có phải ma túy không, loại ma túy gì, khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu. Tại Kết luận giám định số 985 ngày 17/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu D là ma túy; Loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,58 gam; loại Methamphetamine.

Đối với người bán ma túy, do Lò Tùng D không biết họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra.

Đối với chiếc xe máy hiệu Honda biển kiểm soát xxx được xác định là tài sản của bà Hoàng Thị T. Bà T không biết D sử dụng xe đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã quyết định xử lý vật chứng, trả chiếc xe máy cho bà T.

Bản cáo trạng số 217/CT-VKSMC ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Lò Tùng D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Tùng D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Tùng D từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 03 viên nén màu hồng = 0,29 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Lò Tùng D.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 điện thoại di động Oppo A11W màu đen, bên trong có 01 sim số của Lò Tùng D.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại phiên toà, bị cáo Lò Tùng D giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến sự việc. Do vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 12/8/2018, bị cáo Lò Tùng D đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 06 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 0,58 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma tuý của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có một tiền sự về đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc . Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

Bị cáo thành khẩn khai báo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (Phạt tiền): Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên toà thấy bị cáo không có tài sản, do vậy không phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 03 viên nén màu hồng = 0,29 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Lò Tùng D. Xét là chất ma túy, vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe máy hiệu Honda biển kiểm soát xxx được xác định là tài sản của bà Hoàng Thị T. Bà T không biết D sử dụng xe đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã quyết định xử lý vật chứng, trả chiếc xe máy cho bà T là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Bà T không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập đến việc giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại di động Oppo A11W màu đen có gắn 01 sim được xác định là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội, cần tạm giữ đảm bảo thi hành án về án phí.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Thời hạn tạm giam bị cáo còn lại trên 45 ngày nên Hội đồng xét xử không ra Quyết định tạm giam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Tùng D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Tùng D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12/8/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 03 viên nén màu hồng = 0,29 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Lò Tùng D.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 điện thoại di động Oppo A11W màu đen có gắn 01 sim của Lò Tùng D.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lò Tùng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Thị Hồng Hạnh